TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: *51/2019/HN - ST*
Ngày: *27 - 5 - 2019*
V/v tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hưng

2. Ông Nguyễn Văn Trước

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ *tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Tấn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2019/TLST - DS ngày 30 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp " ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXXST - HN ngày 19 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1989 (có mặt)

Trú tại: Ấp Thiềng L, xã Hòa T, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long

2. Bị đơn: Anh Liêng Thế T, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Trú tại: ấp Tân T, xã TH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/01/2019 và tại phiên tòa - nguyên đơn chị Lê Thị Thu H trình bày:

Chị và anh Liêng Thế T kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 23/3/2016. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau đến năm 2017 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị và anh T luôn bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải vã, anh T không lo làm ăn mà thường xuyên uống rượu với bạn bè và còn chơi cờ bạc. Chị và anh T đã không còn sống chung, mỗi người sống một nơi, tình cảm vợ chồng không còn, nên chị H yêu cầu ly hôn với anh Liêng Thế T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Liêng Lê Khánh A, sinh ngày 17/12/2016, hiện chị H đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị H yêu cầu nuôi cháu Khánh A và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 700.000đồng cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Liêng Thế T không có văn bản nêu ý kiến về các yêu cầu của chị H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

** Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:*

- Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 197 BLTTDS năm 2015.

- Việc xác định tư cách những người tham gia tố tụng đúng theo quy định tại Điều 68 BLTTDS

- Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ bằng hình thức lấy lời khai đương sự đúng quy định tại Điều 98 Bộ luật tố tụng dân sự.

Thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:*

- Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn đã được triệu hợp lệ, nhưng không có ý kiến và có mặt tại Tòa án để giải quyết là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

3. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: cho chị Lê Thị Thu H ly hôn với anh Liêng Thế T.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Liêng Lê Khánh A cho chị Lê Thị Thu H nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Liêng Thế T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 700.000đ/tháng cho đến khi cháu Khánh A đủ 18 tuổi.

-Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết, nên không xét

- Về nợ chung: không yêu cầu giải quyết, nên không xét.

- Về án phí: Buộc chị H nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm; Buộc anh T nộp 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "ly hôn, nuôi con", do bị đơn hiện đang cư trú tại xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, căn cứ vào quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự

nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Liêng Thế T được triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 06/3/2019, ngày 22/3/2019 và tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Liêng Thế T theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 20, do Ủy ban nhân dân xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ cấp ngày 23/3/2016 có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào biên bản xác minh ông Liêng Ngọc Hoa là cha ruột của anh Liêng Thế T ngày 17/4/2019 thì giữa chị H và anh T bắt đầu phát sinh mâu thuẫn sau khi chị H sinh con được 03 ngày, chủ yếu mâu thuẫn về kinh tế, từ đó anh T không muốn về sống chung với chị H nữa cho đến nay.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T đã có nhiều bất hòa, mâu thuẫn trầm trọng. Trên thực tế, đời sống hôn nhân giữa chị H và anh T không còn gắn bó, mâu thuẫn kéo dài nhiều năm, cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình , mạnh ai nấy sống, vợ chồng không sống chung từ năm 2017 đến nay nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh T.

[4] Về con chung: Xét, yêu cầu của chị H yêu cầu được nuôi cháu Liêng Lê Khánh A, sinh ngày 17/12/2016 là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ, cháu A từ lúc sinh ra cho đến nay do chị H nuôi dưỡng, anh T không có ý kiến phản đối gì về yêu cầu nuôi con của chị H. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Liêng Lê Khánh A, cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng.

Xét, yêu cầu của chị H yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu An mỗi tháng 700.000đ cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên là nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con cái theo quy định tại Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; chị H yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung 700.000đ/tháng là phù hợp, mức cấp dưỡng này cũng chỉ đáp ứng được một phần nhu cầu thiết yếu của trẻ, anh T cũng không văn bản phản đối yêu cầu này chị H. Do đó, Hội đồng xét xử buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu A mỗi tháng 700.000đ kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu An đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung: Chị H không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét

[6] Nợ chung: Chị H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Buộc chị H phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Buộc anh Liêng Thế T phải chịu 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[8] Xét, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227 bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thị Thu H được ly hôn với anh Liêng Thế T.

2. Về con chung: Giao cháu Liêng Lê Khánh A, sinh ngày 17/12/2016 cho chị Lê Thị Thu H tiếp tục nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc anh Liêng Thế T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Liêng Lê Khánh A, sinh ngày 17/12/2016, mỗi tháng 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về tài sản chung: Chị H không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị Thu H nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002108 ngày 30/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên được khấu trừ qua.

Buộc Anh Liêng Thế T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Liêng Thế T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Long Hồ;
- Chị cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đặng Thị Ngọc Tú